

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNV-VTLTNN
V/v lưu trữ hồ sơ thủ tục
hành chính điện tử

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Kính gửi:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh tại văn bản số 5583/VPCP-KSTTHC ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành văn bản hướng dẫn nghiệp vụ lưu trữ đối với hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước thực hiện việc lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử như sau:

1. Yêu cầu hồ sơ thủ tục hành chính điện tử

a) Hồ sơ thủ tục hành chính điện tử phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 9 và khoản 3 Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào của cơ sở dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

2. Thành phần hồ sơ thủ tục hành chính điện tử

Thành phần hồ sơ thủ tục hành chính điện tử theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính bao gồm:

- a) Tại Bộ phận một cửa, Trung tâm hành chính công
- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
 - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ thiếu).

- Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (nếu hồ sơ không đúng quy định).

- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

- Sổ theo dõi hồ sơ.

- Tài liệu khác (nếu có).

b) Tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính (cơ quan có thẩm quyền)

- Hồ sơ đề nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).

- Tài liệu khác (nếu có).

c) Các thành phần hồ sơ này được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và được kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương.

3. Trách nhiệm lập và nộp lưu hồ sơ thủ tục hành chính điện tử vào Lưu trữ cơ quan

Việc lập và nộp lưu hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính điện tử vào Lưu trữ cơ quan theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Điều 7 Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ.

Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu giữ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, tỉnh. Đến thời hạn nộp lưu, hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được nộp vào Lưu trữ cơ quan của các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử

Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Việc bảo quản hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử của các cơ quan phải đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 01/2013/NĐ-CP và Chương III Thông tư số 02/2019/TT- BNV.

5. Kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính điện tử

Việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính điện tử thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan tổ chức.

Trong quá trình thực hiện văn bản này, nếu có vướng mắc thì đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước phản ánh ý kiến về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, trả lời theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Cục VTLTNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Thăng